

DANH SÁCH CỰ TỬ - NHÂN CHÍNH - TRỊ CÔNG - SẢN VIỆT - NAM TẠI SECTION "O"
PANAT NIKHOM, CHONBURI 20140 THAILAND (Danh sách B8^{thứ} 67 người)

STT	Họ và Tên số quân cấp bậc	Năm Sinh	Họ Tên Cha - Năm Sinh Họ Tên Mẹ - Năm Sinh	Tên của những người cùng đi và năm sinh	Liên hệ Gia đình	Ngày đến THAILAND	Địa - chỉ ²
1	CHU - MANH - BÍCH Sq: 65/600.672 Đại - úy	1945	Chu minh KÍNH - 1916 (chết) Đinh thị NGUYỆT (chết)	Phan Thị Ngọc OANH - 1943 Chu minh Phường THẢO - 1971 Chu mạnh ĐỨC - 1972 Chu minh Buiyng CHI - 1973	Vợ con con con	27.3.1989	BT. 8296, House 3 C 37, P.O.Box 18, Panat Nikhom, CHONBURI 20.140 - THAILAND. SECTION "O"
2	LĂNG - TÂN - HUỆ Sq: 63/139.982 Đại úy	1943	Lăng thị NGUYỆT - 1917 (chết) Lê thị ĐIỂM - 1918 (chết)	-	-	2.4.1989	BT. 3161, House 3 C 20
3	ĐOÀN - ĐÌNH - Y Sq: 59/164877 Đại úy	1939	Đoàn đình ĐỆ - 1902 (chết) Sao Mươn - 1910 (chết)	-	-	6.4.1989	BT. 3520, House 3 C 1
4	NGUYỄN - VĂN - CHIẾN Sq: 66/167848 Đại - úy	1946	Nguyễn Văn CHẤT - 1911 (sống) Trần thị CHĂNG - 1923 (sống)	Huỳnh thị VIỆN - 1959. Ng. Thị Thanh. CHI - 1983 Ng. thị - Thanh - VY - 1987 Ng. thị - Thanh - LAN - 1990	Vợ con con con.	18/3/1989	BT. 3099, House 3 C 12
5	BUI - CẢNH - KIÊM Sq: 60A/139.033 Đại - úy	1940	Bui Hữu Loan - 1908 (chết) Nguyễn thị TRÚC - 1905 (sống)	Bui cảnh PHONG - 1969 Lương ngọc BÌNH - 1966	Cháu Rứt Cháu Rứt	19/4/1989	BT. 3725, House 3 C 10 BT 3726 (thi cử như vậy (Chai Form)?)
6	LÊ - TÂN - HÓN Sq: 63/124.379 Trung - úy	1943	Lê Tân Hưu - 1909 (chết) Đặng thị KIỀU - 1911 (sống)	-	-	17.3.1989	BT. 3384, House 3 C 30
7	HÀ - VĂN - DƯƠNG Sq: 67/805.694 Trung úy	1947	Hà Văn BÊN - 1910 (chết) Hà thị Lớn - 1922 (chết)	-	-	17.4.1989	BT. 3553, House 3 C 30
8	ĐẶNG - VŨ - GIANG Sq: 64/601.736 Trung úy	1944	Đặng vũ Lũy (chết) Đào thị BÁC - 1923 (sống)	Đặng vũ LINH - 1974	con	18.3.1989	BT. 3090, House 3 C 10
9	NGUYỄN - PHƯỚC - THẢO DC: 73457 Trung úy Cảnh Sát	1938	Nguyễn Văn GIÁC - 1890 (chết) Nguyễn thị ĐÀO - 1896 (chết)	-	-	19.4.1989	BT. 3700, House 3 C 24
10	Văn Văn ĐẶNG Số ngạch Cảnh Sát: 3131 Trung úy Cảnh Sát BCH/CS/K4/Cán TH8	1923	Văn Thừa TẤT - 1890 (chết) Nguyễn thị SỬU - 1902 (chết)	Văn thị Thủy NGA - 1959 Ng. văn - MINH - 1960 Ng. Xuân - THIÊN - 1987	Con gái con rể cháu	19.5.1989 -	BT. 3695, House 3 C 16 BT. 3646. (Chưa con như vậy (Chai Form).)

STT	Họ và Tên Số quân cấp bậc	Năm sinh	Họ tên cha và năm sinh Họ tên Mẹ và năm sinh	Tên của người cùng đi và năm sinh	Liên hệ Gia đình	Ngày đến Thái Lan	Địa chỉ
11	ĐỖ - VĂN - HIỆP Sq: 70/124. 708 Trung úy	1950	Đỗ Văn Nhân - 1919 (sống) Đỗ Thị Nhân - 1922 (sống)	Nguyễn Thị Bích Lan - 1956 Đỗ Anh MINH - 1975 Đỗ Minh HOÀNG - 1979 Đỗ Long GIANG - 1981 Đỗ Thị Bích LÂN - 1983 Đỗ Tuấn Dũng - 1985 Đỗ Hoàng Thái - 1990	Vợ con con con con con con	28-3-1989	BT. 3262, House 3C18
12	VŨ - TRI - THUỐC chuyên viên nghiên cứu chứng trình Phát Triển Quốc Gia Thuộc Trà Đại Sứ Hoa Kỳ ở VN (NDRP)	1926	Vũ Khánh NINH - 1899 (chết) Nguyễn Thị ẤP - 1899 (chết)	Vũ Tri Tiên - 1959 Vũ Thắm Cường - 1949 Vũ Thế Mạnh - 1951 (Vũ Thắm Đức - 1975)	con con con cháu nội	28.3.1989 Tháng 12.1989	BT. 3265, House 3C22 BT. 50.228 (Khởi BT.)
13	ĐỖ - NGỌC - TOÀN Sq: 69/502 940 Chiều úy	1949	Đỗ Đình Cảnh - 1914 (chết) Nguyễn Thị Diễm - 1917 (sống)	—	—	14-4-1989	BT. 3467, House 3C32
14	NGUYỄN - BÌNH - MINH 75/214. 831 chuyên úy	1955	Nguyễn Loát - 1923 Dương Thị GÁY - 1926	Vũ Thị Bảo HẠ - 1962	Vợ	9-4-1989	BT. 3257, House 3C16
15	LÊ - VĂN - VẠN Sq: 58/148. 816 Trung úy	1938	Lê Văn THẾ - 1914 (sống) Nguyễn Thị Ngân - 1916 (chết)	Lê Khắc Ngọc TRÁC - 1971	con	19-4-1989	BT. 3728, House 3C9
16	TRẦN - QUANG - TUYẾN Sq: 68/141211 Chiều úy	1948	Trần Linh - 1920 (chết) Phạm Thị Nhàn - 1928 (sống)	—	—	14-4-1989	BT. 3465, House 3C32

Đã đưa ra và người đi
Tối đa và người đi
Đã đưa ra và người đi
Đã đưa ra và người đi

16 Anh em hỏi viên Trại Đa Phước Thanh (ở và chuyên gia (Chức "O"
nguồn trại cũn. Kịch cheepin xim Bồ Túc hồ sơ.
Đại diện chi hội TỰ CT Trại Pháo xạ (Pháo xạ)
Section 8
Nguyễn Văn
Chưa vào Trại.

JUN 05 1990

TO. BÀ KHUẾ MINH THO.
P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA. 22205 - 0635,
U.S.A



FROM: CHU VAN TIEN . PST . 922 . H . 2D23 SECTION "S"
PHANAT NIKHOM P.O. BOX . 18 - CHOLBURY 20140

THAILAND

REGISTERED

REGISTERED